

SỐ 1730

# KINH TAM MUỘI KIM CƯƠNG LUẬN

*Sa-môn Nguyên Hiểu nước Tân-La*

## QUYỂN THƯỢNG

Kinh này lược chia ra bốn môn:

Một: Nói về đại ý.

Hai: Nói về tông chỉ kinh.

Ba: Giải thích tựa đề.

Bốn: Hiển bày rõ ràng về văn nghĩa.

**Thứ nhất là nói về đại ý:** Nguồn gốc của Nhất tâm kia xa lìa có - không chỉ một thanh tịnh. Biến của ba “không” dung chứa Chân - tục trong suốt tự nhiên. Trong suốt tự nhiên dung hợp hai mà không phải một, chỉ một thanh tịnh xa lìa bên mà chẳng phải trung, chẳng phải trung mà lìa bên, nên pháp bất hữu không tức là trụ vô tướng bất vô - không thể tức là trụ hữu, không là một mà dung chứa hai. Cho nên, Sự chẳng phải chân - chưa hẳn là Tục, Lý chẳng phải Tục - chưa hẳn là Chân, dung hợp cả hai mà không phải một. Vì thế, tánh của Chân - tục ch tánh nào không thể lập ra, tướng của Nhiễm - Tịnh chẳng tướng nào không đầy đủ. Xa lìa bên mà chẳng phải trung, cho nên pháp của có không chẳng pháp nào không tạo tác, nghĩa thị, phi chẳng nghĩa nào mà không có đủ. Như thế chính là không phá bỏ mà không gì không thể phá bỏ, không lập ra ra mà chẳng có gì không thể lập ra. Có thể nói là chí lý của vô lý, rất đúng trong không thể đúng vậy. Đây gọi là đại ý của kinh này. Vì rất đúng trong không thể đúng, nên lời của năng nói kế hợp

mâu nhiệm vòng quanh bên trong. Chí lý của vô lý, cho nên Tông của sở thuyên vượt ra khỏi bên ngoài. Không có gì không thể phá trừ cho nên gọi là Tam-muội Kim Cương. Chẳng có gì không thể lập ra nên gọi là Kinh Nhiếp Đại Thừa. Tất cả nghĩa - tông không ra khỏi hai nơi này, thế nên cũng gọi là Vô Lượng Nghĩa - Tông. Tạm thời nêu ra một phần mục để lên đầu tiên đó, cho nên nói là Muội Kinh Kim Cương Tam.

**Thứ hai là phân rõ tông chỉ của kinh:** Tông yếu của kinh này có mở có hợp, hợp mà nói thì một ý vị quán hành làm chính. Mở ra mà nói thì mười tầng pháp môn này làm tông chỉ. Nói là quán hành: Quán là luận theo bề ngang (hoành), thông suốt đối với cảnh trí. Hành là hướng đến bề dọc (thụ) kéo dài liên tục nhân quả. Quả là năm pháp viên mãn, nhân nói là sáu hạnh đầy đủ. Trí tức là hai Giác bốn - thì, cảnh tức là chân - tục đều dứt. Cả hai dứt mà không mất, hai giác ngộ mà vô sanh. Hành của vô sanh sâu xa hợp cùng vô tướng, pháp của vô tướng thuận theo trở thành lợi ích bốn. Lợi ích đã là lợi ích bốn mà không có đặc nên không động thật tế, tế đã là thật tế mà lìa tánh nên chân tế cũng không. Chư Phật Như-lai ở tại chỗ này mà cất giữ, tất cả Bồ-tát ở trong đó thuận theo nhập vào, như vậy gọi là nhập Như-lai-tạng. Đây là đại ý của sáu phẩm. Đối với quán môn này, từ sơ Tín - Giải cho đến Đẳng Giác, lập ra làm sáu Hạnh, lúc sáu Hạnh đầy đủ, chín Thức chuyển sang hiển bày. Hiển bày vô cấu tức là tịnh pháp giới, chuyển tám thức còn lại mà trở thành bốn trí. Năm pháp đã trọn vẹn thì ba thân đầy đủ, như vậy nhân quả không xa lìa cảnh trí, cảnh trí không hai, chỉ là một vị. Như vậy một vị quán hành lấy làm tông của kinh này. Cho nên, pháp tướng Đại thừa chẳng pháp nào không thể thâm nhiếp, Vô lượng nghĩa tông chẳng nghĩa nào không hội nhập, tên gọi không lường đối xứng hợp với điều nói ở đây, hợp lại luận về một quán lược thuật như vậy.

Mở ra nói mười môn làm Tông: Nghĩa là từ một môn tăng lên đến mười môn, thế nào là một môn? Một niệm dấy động trong một tâm, thuận theo một Thật, tu tập một Hạnh, nhập vào một Thừa, an trụ một Đạo, sử dụng một giác, giác ngộ một Vị. Thế nào là hai môn? Không trụ vào hai bờ vì giải tán hai chúng, không mê đắm hai Ngã vì xa lìa hai bên, thông đạt hai “Không” chẳng rơi vào hai thừa, cùng dung hợp hai Đế không xa cách hai Nhập. Thế nào là ba môn? Tự quy y ba vị Phật mà thọ nhận ba giới, thuận theo ba đại để đạt được ba giải thoát, Đẳng Giác ba địa, Diệu Giác ba thân, nhập vào ba Nhóm không, dứt trừ ba tâm có. Bốn môn là: Tu bốn chánh cần, nhập vào bốn thân tức, bốn đại duyên lực, bốn nghi dung thường lợi ích, vượt trên bốn thiền, xa lìa

bốn chẻ bai, bốn trí có ra, trong bốn hoàng địa. Năm môn là: Ở tại năm ấm sanh ra đầy đủ năm, mười ác cho nên gieo trồng năm Căn mà nuôi dưỡng năm Lực, vượt qua biển năm không, leo lên vị trí năm Đẳng, đạt được pháp năm Tịnh, độ chúng sanh năm đường, các loại như vậy v.v... thế nào sáu, bảy, tám, chín môn? Tu đầy đủ sáu độ trừ diệt hẳn sáu Nhập, thật hành bảy Giác phần dập tắt bảy nghĩa khoa, biến tám thức lắng trong, dòng chín Thức sạch sẽ, mới khởi điểm từ Thập Tín cho đến Thập Địa, trăm hạnh đầy đủ, muôn đức tròn vẹn. Các môn như vậy là tông của kinh này, đều ở tại văn kinh, nơi văn sẽ giới thiệu. Nhưng chín môn sau này đều nhập vào một môn, một môn có chín môn, không ra ngoài một quán, cho nên mở ra không thêm thêm một, hợp lại không bớt bớt mười, không thêm không bớt là Tông Yếu.

**Thứ ba là giải thích đề mục:** Đề mục của kinh này có ba thứ: Một là Gọi là Kinh Nhiếp Đại thừa, Hai là Gọi là Tam-muội Kim Cương, Ba là gọi là Vô Lượng Nghĩa Tông. Hai tên gọi đầu và sau sẽ giải thích ở phần kế. Nay tạm thời giải thích trước một đề mục ở giữa, vì chỉ một tên gọi này ở tại đầu đề, trong đó có hai: Đầu tiên giải thích về Kim Cương, sau đó giải thích Tam-muội. Trong phần đầu cũng có hai: Trước giải thích - sau phân biệt.

Nói về Kim Cương: Dựa vào thí dụ mà gọi, cứng chắc vững chắc làm Thể - xuyên thủng, phá vỡ làm công. Tam-muội Kim Cương nên biết cũng như vậy, thật tế là thể, phá thủng làm năm. Thật tế làm thể ấy là chứng cùng tận cội nguồn của lý, như văn dưới nói là chứng pháp chân thật định. Phá xuyên làm năng có hai nghĩa của nó: 1. Phá trừ các nghi ngờ; 2. Xuyên suốt các định. Phá trừ các nghi ngờ ấy là bắt đầu nói về dứt nghi ngờ, như văn dưới nói quyết định dứt nghi hối. Xuyên suốt các định ấy là định này có công năng khiến cho các Tam-muội khác đều được hữu dụng, như châu ngọc quý thành chuỗi, được hữu dụng. Như kinh Đại Phẩm chép: “Thế nào gọi là Tam-muội Kim Cương? Vì an trụ Tam-muội này có thể phá tan các Tam-muội”. Luận kia giải thích: “Tam-muội Kim Cương ấy ví như Kim Cương - chẳng vật gì không thể bị phá vỡ. Tam-muội này cũng như vậy, ở trong các pháp, không có pháp nào không thể thông suốt, khiến cho các Tam-muội đều có được công dụng, như xà cừ, mã não, lưu ly, chỉ có Kim Cương có thể xuyên vào”. Xét rằng: “Kinh nói phá các Tam-muội tức phá nói là xuyên. Trong luận nói xuyên nhập giải thích kinh nói là phá cho nên thông hiểu các Tam-muội đều không có tự tánh, khiến cho Tam-muội kia đều xa lìa tự vương mắc, do vậy được vô ngại tự tại”. Giải thích tên gọi như vậy.

Kế là phân biệt riêng, trong đó có hai: Trước là phân biệt định tuệ. Hỏi: Kim Cương Bát-nhã - Tam-muội Kim Cương đều gọi là Kim Cương, có gì sai khác? Giải thích: Tuệ kia định này đây là sai khác. Lại Kim Cương Bát-nhã thông suốt đối với nhân quả, Tam-muội Kim Cương vị trí còn ở quả địa. Lại, Bát-nhã Kim Cương có ba nghĩa, Thể cứng chắc - Dụng sắc bén - Hình trạng rộng hẹp, Tam-muội Kim Cương chỉ chọn lấy cứng chắc và sắc bén, sai khác như vậy.

Kế là nói với định khác, ở đây có ba thứ:

1. Tam-muội Kim Cương.
2. Kim Cương Luân Tam-muội.
3. Tam-muội Như Kim Cương.

Kinh Đại Phẩm chép: “Thế nào là Tam-muội Kim Cương Luân? An trụ Tam-muội này có thể nắm giữ các phần Tam-muội. Thế nào là Tam-muội Như Kim Cương? An trụ Tam-muội này có thể nối liền thông suốt các pháp cũng không thấy thông suốt”. Luận kia giải thích: “Hỏi: Ba thứ Tam-muội vì sao đều nói là Kim Cương? Đáp: Đầu nói là Kim Cương, giữa nói là Kim Cương Luân, sau nói là Như Kim Cương. Như Tam-muội Kim Cương, đức Phật nói: Có thể xuyên suốt các pháp, cũng không thấy sự xuyên ấy. Tam-muội Kim Cương có thể thông suốt đạt được các Tam-muội. Kim Cương Luân Tam-muội có thể nắm giữ các vòng Tam-muội. Nghĩa này đều là đức Phật tự giới thiệu”. Luận giả chép: “Như Tam-muội Kim Cương ấy là có thể phá trừ tất cả phiền não kiết sử không còn sót lại, ví như Thích-đề-hoàn-nhân tay cầm Kim Cương phá tan quân đội A-tu-la. Chính là tâm cuối cùng của người học, từ tâm này lần lượt đạt được ba thứ Bồ-đề: Thanh-văn, Bích-chi Phật và Phật Vô thượng Bồ-đề. Tam-muội Kim Cương là có công năng phá trừ tất cả các pháp nhập vào Niết-bàn Vô dư lại không nhận chịu Hữu dư, ví như Chân Kim Cương thật có thể phá tan các núi khiến cho diệt hết không sót lại gì. Kim Cương luân là có thể phá vỡ tất cả các pháp Phật không che lấp, không chướng ngại. Xét rằng: Trong này phá vỡ các pháp Phật ấy là giống như vòng báu của chuyển Luân Thánh Vương có thể phá vỡ, các vương không ai không hàng phục. Vì thế cho nên khác nhau so với hai Kim Cương trước. Hai Kim Cương trước khác nhau thế nào?

Có năm sự sai khác:

1. Dụ khác nhau, nghĩa là Như Kim Cương phá tan quân đội. Kim Cương phá vỡ núi non.
2. Pháp khác nhau, vì trước là phá trừ phiền não, sau là phá vỡ

các pháp.

3. Vị trí khác nhau, vì trước ở tại địa vị học, sau ở tại Vô học.

4. Tên gọi khác nhau, trước gọi là Như Tam-muội Kim Cương, nơi khác gọi là Kim Cương Dự Định, sau gọi thẳng là Tam-muội Kim Cương, trừ ra Như và Dự. Vì sao? Vì biểu hiện nhân quả hai Định khác nhau. Nhân có công dụng mà quả không có công dụng, vì giảm bớt lại giảm bớt cho đến vô vi. Còn Như Kim Cương chọn lấy nghĩa tương tự phần ít đó, chỉ phá trừ phiền não mà không phá vỡ pháp khác. Nói là Kim Cương là biểu hiện điều đó hoàn toàn giống như sự sắc bén của Kim Cương, tất cả sắc vật chẳng có gì không thể phá vỡ xuyên suốt, công dụng của Tam-muội nên biết cũng như vậy, tất cả các pháp cũng không pháp nào không thể phá vỡ.

5. Giáo khác nhau, nghĩa là như Tam-muội Kim Cương ở địa vị Hữu học, còn Tam-muội Kim Cương bốn tánh thanh tịnh, không thêm không bớt, tức là trong kinh đã nói về Tam-muội Kim Cương ở địa vị Vô học đó, nay trong kinh này vốn nói về điều này vậy. Nay trong kinh này Đức Phật đã nhập định phá vỡ tất cả các pháp đều không có gì đạt được, vì thế cho nên gọi là Tam-muội Kim Cương. Trong sáu thứ giải thích đây là Trì Nghiệp thích, chọn lấy thí dụ tên gọi là Lân Cận thích. Trước mắt dùng danh mục này thì kinh này là Y chủ thích, vì Định là Chủ.

Kế là thứ hai giải thích về tên gọi Tam-muội, trong đó có hai: Trước là giải thích - sau là phân biệt. Sư xưa chép: “Tiếng Phạm là Tam-muội, Hán dịch nói là chánh Tư, nay thuật lại luận nói này vì văn nghĩa thích hợp”. Nghĩa là lúc đang Định đối với cảnh sở duyên xem xét chính là, suy nghĩ quan sát nên gọi là Chánh tư. Như Du-già nói Tam ma địa, nghĩa là đối với sở duyên xem xét chính là quán sát tâm một cảnh tánh.

Hỏi: Định phải là yên ổn bất động - yên ổn bất động trụ ở một cảnh, vì sao lại nói xem xét chính là suy nghĩ quan sát. Công dụng của suy nghĩ quan sát phải tìm tòi chờ đợi. Vì sao nói Định là suy nghĩ quan sát?

Đáp: Nếu vâng giữ một cảnh chính là Định, thì hôn trầm trụ trong cảnh tức là Định. Nếu chính suy nghĩ quan sát là tìm tòi chờ đợi (tầm tứ), thì tà tuệ suy xét tìm tòi lẽ ra không phải là tìm tòi chờ đợi (tầm tứ), nên biết suy nghĩ quan sát (tư sát) có hai thứ đó. Nếu chung cả tà - chánh, ý nói phân biệt gọi là suy nghĩ quan sát, tức là tìm tòi chờ đợi dứt khoát là phân biệt. Nếu chỉ xem xét chính là hiểu rõ duyên cảnh gọi là chánh tư sát, thì chính là dụng của Định mà chẳng phải tầm tứ, vì Định

gồm cả phân biệt và vô phân biệt, dùng xem xét phân biệt tâm tứ kia. Lại, trụ trong một cảnh cũng có hai thứ. Nếu trụ trong một cảnh, hôn mê ám muội không thể xem xét tức là hôn trầm. Nếu trụ trong một cảnh mà không chìm đắm, không trôi nổi xem xét chính là suy nghĩ quan sát thì gọi là Định, cho nên dùng suy nghĩ quan sát phân biệt hôn trầm kia. Cho nên biết rằng không dùng tướng sai khác của an trụ - di động để phân biệt Định hay Tán. Tại vì sao? Vì giải thích về nhanh chóng (tiệp tậ) tuy di chuyển mau lẹ mà có Định, niệm không nhay bén (trì độn), tuy trụ trong cảnh lâu dài mà là Tán. Nay Tam-muội Kim Cương này gọi là chánh tư sát là, không có chánh không thể chánh, đã mất tư chẳng phải tư, chỉ là sai khác đối với phân biệt tà niệm. Lại không giống như đối với hư không vô tư, cho nên gượng gọi là chánh tư. Tên gọi Tam-muội, giải thích sơ lược như vậy.

Kế là phân biệt riêng, trong đó có hai: Trước là các tên gọi riêng, sau là phân biệt. Tên gọi về Định không giống nhau, sơ lược có tám loại: Một là gọi là Tam-ma-hê-đa, Hán dịch là Đẳng dẫn, chuyên xa lìa hôn trầm trạo cử nên gọi là Đẳng, dẫn phát thần thông cùng các công đức cho nên gọi là Dẫn. Lại, Đẳng dẫn này, các vô hối, vui mừng, khinh an, lạc được dẫn ra nên gọi là Đẳng dẫn, do vậy mà không giống như Định của cõi Dục. Hai là gọi là Tam-ma-địa, Hán dịch là Đẳng trì, nghĩa về Đẳng giống như trước, năng chế ngự gìn giữ tâm khiến cho không thể rong ruổi phân tán nên gọi là Đẳng trì. Lại, định tuệ bình đẳng khiến cho không xa lìa lẫn nhau cho nên gọi là Đẳng trì. Trước đây nói Tam-ma-đề cũng chính là Đẳng trì. Ba là gọi là Tam-ma-bạt-đề, Hán dịch là Đẳng chí, bên trong Đẳng trì có thể đến địa vị cao siêu nên gọi là Đẳng chí. Bốn là gọi là Đà-diễn-na, Hán dịch là Tĩnh lự, là vắng lặng, tư lự, còn có thể vắng lặng mà suy nghĩ tản mác. Trước kia nói là Thiên na, hoặc nói Trì-a-na, phương xứ phong tục khác nhau mà nói giống nhau gọi là Tĩnh lự. Năm. Gọi là Xa-ma-tha, Hán dịch là Chỉ, làm cho tâm dừng lại cảnh vì thế gọi là Chỉ. Sáu. Gọi là Tâm nhất cảnh tánh, khiến cho tâm chuyên chú vào tánh của cảnh cho nên gọi là Tâm nhất cảnh tánh. Trước kia nói là Nhất tâm là giản lược. Bảy. Gọi là Định, xét định sở duyên nên gọi là Định. Tám. Gọi là Chánh tư, nghĩa như trước giới thiệu. Có sự giải thích: Tên gọi Tam-muội và Tam-ma-đề chỉ là Đẳng trì chẳng phải là tên gọi khác. Giải thích như vậy không đúng, vì sao như? Vì như mười loại Định mà kinh Kim Cổ nói thì, trong ba Địa trước gọi là Tam-ma-đề, trong bảy địa sau gọi là Tam-muội. Như vậy hai tên gọi nếu cùng là Đẳng trì, vì sao thay đổi tên gọi trước sau khác nhau?

---

Lại, hai tên gọi này vì sao không giống nhau? Nếu do phương xứ phong tục khác nhau vì thế không giống nhau, thì không nên một nơi cùng nói hai tên gọi. Nếu vì người truyền bá trước sau cho nên khác nhau, thì không đồng ý một bản có hai tên gọi này, như Tam-ma-đề và Tam-ma-địa, đây là do trước sau người truyền bá không giống nhau, do đó điều ấy là giống nhau rõ ràng có thể thấy. Tên gọi Tam-muội và Tam-ma-đề cùng ở tại một bản vì sao không khác nhau? Do vậy nên biết rằng như nói trước. Thứ hai là nói về thông cục ấy sơ lược làm thành bốn ví dụ: Một là Định và Đẳng trì, hai tên gọi rộng nhất, có cả lậu và vô lậu, cũng có cả ba cõi và có cả tâm tán loạn trong Cõi Dục, vì sáu vị trí tâm sở trong năm biệt cảnh có Tam-ma-địa cũng gọi là Định. Hai là Tên gọi là Tâm Nhất Cảnh Tánh và Tam-muội, hai tên gọi này rộng thứ hai, tuy có cả Cõi Dục mà không thông hoàn toàn với tâm tán loạn, vì Ban Chu Tam-muội hoặc Cõi Dục quan hệ với chín loại tâm trụ, Tâm nhất cảnh tánh cũng có ở Phương Tiện Tâm của Cõi Dục. Ba là Tam-ma-hê-đa và tên gọi Tĩnh lực, hai thứ này là hẹp, hoàn toàn không thông với tâm Cõi Dục, chỉ giữ lấy sự khinh an vốn hàm chứa lợi ích. Bốn là Tam-ma-bạt-đề và Xa-ma-tha, hai thứ này hẹp nhất, vì đối với Định bên trong Địa có sự phân biệt phân biệt. Vì Xa-ma-tha không thông với Tâm nhất cảnh tánh trong bốn loại Tuệ hành. Tam-ma-bạt-đề không thông với Tam-ma-địa của ba thứ Không - Vô tướng - Vô nguyện. Tám tên gọi rộng hẹp sơ lược thuật ra như vậy. Giải thích tên gọi của đề kết thúc.

**Bốn: *Hiển bày rõ ràng về văn nghĩa:*** gồm tám phẩm

---